

Bản án số: 50/2021/HSST
Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1984; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm N, thị trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Nguyễn T - sinh năm: 1958; Con bà: Hoàng Thị H - sinh năm: 1962; Cùng hộ khẩu thường trú tại: xóm N, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Chồng: Lục Đức D - Sinh năm: 1984 (Đã ly hôn); Con: bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Anh chị em ruột: bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án:

Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về Tội đánh bạc.

Ngày 10/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về Tội đánh bạc.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nông Thị D bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 04/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Vương Bá Hùng – Văn phòng luật sư Vương Bá Hùng, Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chu Thị T; Sinh ngày 14/02/1964; Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Bé Thị Bích T; Sinh ngày 30/8/1982; Địa chỉ: Tổ N, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Cao Thị X; Sinh ngày 03/02/1976; Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 30/01/2021 tại nhà riêng của Chu Thị T (Sinh ngày 14/02/1964) thuộc Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Chu Thị T, Nông Thị D (Sinh ngày 01/01/1984; Trú tại: xóm N, thị trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng), Bé Thị Bích T (Sinh ngày 30/8/1982; Trú tại: tổ N, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Cao Thị X (Sinh ngày 03/02/1976; Trú tại: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Phỏm”. Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành lập biên bản tại chỗ và thu giữ vật chứng có liên quan, gồm:

- *Thu trên chiếu bạc:*

+ 02 (một) bộ tú lơ khơ 52 lá;

+ Tiền Việt Nam: 1.880.000đ (*một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

- *Thu giữ trên người các đối tượng:*

+ Bé Thị Bích T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, số IMEI: 863091034083357, gắn sim số 0868676898, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 406.000đ (*bốn trăm linh sáu nghìn đồng*).

+ Cao Thị X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K màu hồng, số IMEI: 869382037942598, gắn sim số 0914235818, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.125.000 (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Nông Thị D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C1 màu đen, số IMEI: 864097049674212, gắn sim số 0981811858; 01 (một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu ITTEL màu đen, số IMEI: 352019115313821, gắn sim số 0387875602, hai điện thoại đều đã qua sử dụng và số tiền 1.010.000đ (*một triệu không trăm mười nghìn đồng*) thu giữ trong túi xách.

+ Chu Thị T: 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu VIETTEL màu xám, số IMEI: 3351580073432565, gắn sim số 0832139565, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu tra cứu tiền án tiền sự đối với Nông Thị D, Chu Thị T, Bế Thị Bích T và Cao Thị X. Tại thông báo tra cứu tiền án tiền sự ngày 01/02/2021 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng xác định: Nông Thị D có tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích theo Bản án số 22/2016/HSST ngày 21/9/2016 và Bản án số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Chu Thị T, Bế Thị Bích T và Cao Thị X chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2021, Bế Thị Bích T gọi điện thoại rủ Cao Thị X và Nông Thị D đánh bạc tại nhà Chu Thị T. Sau đó, X gọi điện thoại cho T bảo cả nhóm sẽ đánh bạc tại nhà T. T đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến nhà T đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Phỏm”. Luật chơi cụ thể như sau: sử dụng 01 (một) bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, thứ tự các lá bài từ thấp đến cao là A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; khi bắt đầu ván bài, toàn bộ người chơi sẽ được chia đều mỗi người 09 quân bài, riêng người chia hoặc người thắng của ván trước sẽ được 10 quân bài và được quyền đánh trước, đánh theo chiều quay kim đồng hồ cho người tiếp theo, nếu người tiếp theo có thể ăn lá bài thì sẽ tạo thành “Phỏm” (*gồm bộ 03 quân bài trở lên cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc 03 quân bài khác chất nhưng cùng số*), nếu không ăn được thì sẽ bốc một quân bài rồi đánh tiếp cho đến khi hết bốn lượt thì coi là hết một ván, nếu trong ván có người “Ư” (*có bộ 03 phỏm*) thì người đó thắng và sẽ được ba người còn lại trả mỗi người 50.000 đồng. Nếu không có ai “Ư” thì toàn bộ người chơi sẽ hạ phỏm và cộng các lá bài còn lại trên tay để tính điểm. Ai có ít điểm nhất trong ván bài sẽ là người thắng cuộc, xếp theo thứ tự ba người chơi còn lại (*về nhì, ba và về cuối*) phải trả lần lượt cho người thắng số tiền là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng. Ai không có phỏm nào thì sẽ tính là “Cháy” và phải trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng. Cả nhóm cùng nhau đánh bạc đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của Nông Thị D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTP ngày 12/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Thị D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Nông Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài bị cáo không biết của ai.

- Số tiền Việt Nam: 1.880.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền thu trên chiếu bạc, còn 1.010.000đ (một triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C1 màu đen, gắn sim số 0981811858 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen, gắn sim số 0387875602 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với T, cùng bàn bạc thống nhất việc đánh bạc ở nhà T, do đó, bị cáo không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị T, Bé Thị Bích T và Cao Thị X đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận đã được nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Thị D về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Tuyên bố: bị cáo Nông Thị D phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt chính: đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị D từ 9 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền Việt Nam: 1.880.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu phát mai sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI 352019115313821, gắn sim số 0387875602, điện thoại đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C1 màu đen, số IMEI 864097049674212, gắn sim số 0981811858, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam 1.010.000đ (một triệu không trăm mười nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo: bị cáo đã ly hôn chồng, hiện đang nuôi con nhỏ bị bệnh tự kỷ nên rất cần người mẹ ở bên cạnh chăm sóc, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, do chưa được xóa án tích mới cấu thành tội phạm, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Đánh bạc” và bị áp dụng hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội, hơn nữa bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 30/01/2021 tại nhà riêng của Chu Thị T thuộc Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Chu Thị T, Nông Thị D, Bé Thị Bích T và Cao Thị X có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Phỏm”. Số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 1.880.000đ (*một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Nông Thị D có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương

chiến công nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi đánh bạc, trong đó bản án trước bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hiện nay bị cáo đang làm thuê ở quán cơm, thu nhập không ổn định. Do đó, ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền Việt Nam: 1.880.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền đã thu được trên chiếu bạc;
- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI 352019115313821, gắn sim số 0387875602, điện thoại đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội;
- Trả lại cho bị cáo các tài sản sau do không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C1 màu đen, số IMEI 864097049674212, gắn sim số 0981811858, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam 1.010.000đ (một triệu không trăm mười nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2021.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Chu Thị T, Bé Thị Bích T và Cao Thị X, quá trình điều tra xác định: T, T và X chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, ngày 25/02/2021 Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Cao Thị X, Bé Thị Bích T và Chu Thị T về hành vi đánh bạc, đồng thời trả lại cho các đối tượng điện thoại di động và số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nông Thị D phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: bị cáo Nông Thị D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 04/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.880.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Kèm kết luận giám định tiền số 169/KL-CAB ngày 05/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu đen, có số IMEI 352019115313821, gắn sim số 0387875602, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C1 màu đen, có số IMEI 864097049674212, gắn sim số 0981811858, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền: 1.010.000đ (một triệu không trăm mười nghìn đồng) vật chứng vụ đánh bạc tại tổ 17, Sông Hiến ngày 30/01/2021. Mặt sau có chữ ký của cán bộ điều tra cùng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng. Nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương